TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2022/DS-PT
Ngày 14-7-2022
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Huỳnh Văn Út

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 141/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị U, sinh năm 1965 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1982 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Nguyễn Trí H, sinh năm 1992 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1992 *(Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T cùng vợ là chị Bùi Thị D là chủ của 2 dây hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 15/01/2018 (al) và ngày 10/01/2019 (al), vợ chồng bà Hồ Thị U và ông Nguyễn Văn L là hụi viên. Quá trình giao dịch hụi diễn ra cho đến ngày 20/2/2020 (dl) ông Nguyễn Văn L chết, anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D đơn phương chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U, không chấp nhận cho bà Hồ Thị U tiếp tục nộp hụi và hốt hụi. Dây hụi mở ngày 15/01/2018 (al) vợ chồng bà Hồ Thị U tham gia 01 phần hụi và nộp hụi sống được 25 kỳ (lần) và dây hụi mở ngày 10/01/2019 (al) vợ chồng bà Hồ Thị U tham gia 02 phần hụi và nộp hụi sống được 13 kỳ (lần). Nguyên nhân vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U là do khi ông Nguyễn Văn L còn sống có tham gia 01 phần hụi 1.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn L đã hốt hụi xong. Tính đến ngày ông Nguyễn Văn L chết, ông Nguyễn Văn L còn nợ 08 kỳ hụi chết và số lần khui hụi còn lại là 24 kỳ, tổng cộng số tiền hụi chết ông Nguyễn Văn L còn nợ là 32.000.000 đồng. Do bà Hồ Thị U không đồng ý trả số tiền hụi ông Nguyễn Văn L còn nợ nên vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U

Bà Hồ Thị U khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn TT, chị Bùi Thị D hoàn trả 25 kỳ nộp hụi của dây hụi mở vào ngày 15/01/2018 (al) và 13 kỳ nộp hụi với 02 phần hụi của dây hụi mở ngày 10/01/2019 (al) bằng số tiền 51.000.000 đồng. Riêng đối với phần hụi ông Nguyễn Văn L tham gia bà không hề biết nên số tiền nợ hụi 8.000.000 đồng tính đến ngày ông Nguyễn Văn L chết bà không đồng ý trả, bà chỉ chấp nhận trả 24 kỳ hụi chết còn lại bằng 24.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D không chấp nhận trả vốn và lãi hụi của các kỳ hụi mà bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L đã nộp bằng 51.000.000 đồng, chỉ chấp nhận trả tiền gốc do bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L nộp vào của 03 phần hụi nêu trên. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D có yêu cầu phản tố buộc bà Hồ Thị U trả toàn bộ số tiền hụi chết ông Nguyễn Văn L còn nợ bằng 32.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Trí H, chị Nguyễn Kim C (là con của bà Hồ Thị U) xác định việc giao dịch hụi nêu trên thuộc quyền và nghĩa vụ của cha mẹ anh chị. Anh Nguyễn Trí H, chị Nguyễn Kim C thống nhất với yêu cầu của bà Hồ Thị U và không có ý kiến khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị U đối với anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị U số tiền nợ hụi là 51.000.000 đồng (Năm mươi mốt triệu đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D đối với bà Hồ Thị U. Buộc bà Hồ Thị U có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D số tiền nợ hụi là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/5/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu trả tiền gốc, không chấp nhận trả lãi của 03 phần hụi bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L tham gia.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật, giữa bà Hồ Thị U với anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D có xác lập quan hệ giao dịch hụi với nhau, dẫn đến việc tranh chấp, các bên khởi kiện để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hoàn trả. Từ đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hụi" và áp dụng các quy định tại các điều 357, 468, 471 của Bộ luật dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét về việc tranh chấp và nội dung kháng cáo cho thấy:

[31. Các bên đương sự thống nhất xác định phần hụi trong dây hụi mở ngày 15/01/2018 (al) đã được bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L nộp hụi sống được 25 kỳ và 02 phần hụi trong dây hụi mở ngày 10/01/2019 (al) đã nộp được 13 kỳ. Các kỳ nộp hụi này nếu tính cả tiền gốc nộp vào và lãi hụi thì tương đương số tiền 51.000.000 đồng và đây cũng là số tiền bà Hồ Thị U kiện đòi. Anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D thống nhất các kỳ nộp hụi đã được bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L nộp ở 03 phần hụi nêu trên và cũng thừa nhận tiền gốc, lãi hụi bằng 51.000.000 đồng nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D không chấp nhận trả tiền lãi hụi, chỉ chấp nhận trả tiền gốc nộp vào, nhưng tất cả các đương sự đều không xác định được số tiền gốc bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L nộp vào là bao nhiêu. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khi ông Nguyễn Văn L (chồng của bà Hồ Thị U) chết, anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D đơn phương chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U. Lý do chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U là do trước đó ông Nguyễn Văn L có tham gia 01 phần hụi và cũng là phần hụi cá nhân của ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị U không biết, do bà Hồ Thị U không chấp nhận trả tiền hụi chết trong phần hụi của ông Nguyễn Văn L nên anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D chấm dứt giao dịch ở 03 phần hụi bà Hồ Thị U tham gia. Từ đó cho thấy, lý do để chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U mà anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D đưa ra hoàn toàn không chính đáng, không có căn cứ pháp luật và cũng không do lỗi của bà Hồ Thị U. Qua sự thừa nhận của các đương sự, 03 phần hụi này không thuộc trường hợp vỡ hụi, ngưng hụi (đình hụi) và bà Hồ Thị U, ông Nguyễn Văn L không vi phạm nghĩa vụ nộp hụi nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D đã đơn phương chấm dứt giao dịch hụi với bà Hồ Thị U, không chấp nhận cho bà Hồ Thị U tiếp tục tham gia giao dịch của 03 phần hụi nêu trên, không chấp nhận cho bà Hồ Thị U

nộp hụi và hốt hụi. Đồng thời, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D xác nhận 03 phần hụi trên anh chị cho người khác nhận tham gia tiếp tục cho đến khi mãn hụi và cả 02 dây hụi trên hiện đã mãn hụi, không bị ngưng hụi (đình hụi). Từ căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà Hồ Thị U toàn bộ tiền gốc nộp vào và lãi hụi theo thỏa thuận của 03 phần hụi mở ngày 15/01/2018 (al) và ngày 10/01/2019 (al) bằng 51.000.000 đồng là có cơ sở công nhận. Đồng thời, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T.

[3.2] Còn phần hụi 1.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L tham gia trong dây hụi mở ngày 06/6/2018 (al), đây là phần hụi do tự ông Nguyễn Văn L tham gia, hốt hụi và tự nộp hụi mà bà Hồ Thị U không hay biết. Anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D cho rằng phần hụi này tính đến ngày 20/2/2020 (dl) (ngày ông Nguyễn Văn L chết) thì ông Nguyễn Văn L còn nợ 08 kỳ nộp hụi chết bằng 8.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ để chứng minh và 24 kỳ nộp hụi chết còn lại bằng 24.000.000 đồng, nên yêu cầu bà Hồ Thị U trả phần nợ hụi này bằng 32.000.000 đồng. Bà Hồ Thị U xác định phần hụi trên là cá nhân ông Nguyễn Văn L tham gia nhưng bà chấp nhận trả 24 kỳ nộp hụi còn lại bằng 24.000.000 đồng chứ bà không chấp nhận trả 8.000.000 đồng. Do không có chứng cứ chứng minh việc ông Nguyễn Văn L còn nợ tiền hụi 8.000.000 đồng và bà Hồ Thị U tự nguyện trả 24 kỳ hụi chết còn lại bằng 24.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D để buộc bà Hồ Thị U trả phần hụi chết ông Nguyễn Văn L còn nợ bằng 24.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D là phù hợp và các bên đương sự không có kháng cáo.

[4] Từ các căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C là có căn cứ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị U, buộc anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị U số tiền hụi là 51.000.000 đồng (Năm mươi mốt triệu đồng).

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D, buộc bà Hồ Thị U trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D số tiền hụi là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Hồ Thị U phải chịu 1.200.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.275.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005343 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, bà Hồ Thị U được hoàn lại 75.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.350.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007968 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị D phải nộp tiếp số tiền án phí là 550.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp xong tại biên lai số 0008088 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương